TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 27 /2019/QĐST-HNGĐ	*Giồng Trôm, ngày 16 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 31/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh **Trần Công T**, sinh năm:1992;

Địa chỉ: Ấp X, xã Y, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Chị **Dương Thị Kim M**, sinh năm:1998;

Địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Công T và chị Dương Thị Kim M có đăng ký kết hôn nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau do bất đồng quan điểm sống. Thời gian anh chị sống ly thân từ tháng 05/2018 cho đến nay. Hiện nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên anh T và chị M cùng có yêu cầu Tòa án công nhận cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh T và M có một con chung là Trần Dương Trí T1, sinh ngày 16 tháng 8 năm 2016. Anh T và chị M thỏa thuận chị M tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu T1 đến khi cháu đủ 18 tuổi. Ghi nhận việc chị M không yêu cầu anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Anh T và chị M tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh T và chị M cùng khai thống nhất là không có nợ chung.

[5] Về lệ phí Toà án: Anh T và chị M phải chịu 300.000 đồng lệ phí Tòa án. Do anh chị thỏa thuận mỗi người chịu 150.000 đồng nên Tòa án ghi nhận và trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Công T và chị Dương Thị Kim M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Trần Công T và chị Dương Thị Kim M có một con chung là Trần Dương Trí T1, sinh ngày 16 tháng 8 năm 2016. Chị M tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Thức đến khi cháu đủ 18 tuổi. Ghi nhận việc chị M không yêu cầu anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. .

Anh Trần Công T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi việc cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp có yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc của cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh Trần Công T và chị Dương Thị Kim M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Trần Công T và chị Dương Thị Kim M cùng khai thống nhất anh chị không có nợ chung.

2. Về lệ phí Toà án:

- Anh Trần Công T chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh T đã nộp là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0002091 ngày 27 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm. Anh T đã nộp đủ lệ phí.

- Chị Dương Thị Kim M chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị M đã nộp là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0002090 ngày 27 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm. Chị M đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Ủy ban nhân dân xã Y;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Võ Thị Thanh Huệ